

Bản án số 151/2017/HSST
Ngày 14-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Huy Hoàng
2. Ông Nguyễn Thành Biên.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2017/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Kim T (tên gọi khác: P), sinh năm 1980, tại **Quảng Ninh**;

ĐKNKTT: Nhà không số, Ngõ 19 phố B1A, phường B1, quận B, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Không cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Kim A, sinh năm 1954 và bà Đặng Thị T6, sinh năm 1960; có vợ là Thổ Thị Như N, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 01 tiền sự đã được xóa (Từ ngày 03/4/2006 đến ngày 02/11/2007 đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh số 329 ngày 03/4/2006 của Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hà Nội); ra đầu thú ngày 11/6/2017, tạm giữ từ ngày 12/6/2017 đến ngày 21/6/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Nguyễn Thế H, sinh năm 1990 tại Hồng Kông;

ĐKNKTT: Tổ 17 cụm 3, phường I, quận E, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Không cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Thế P1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh H3, sinh năm 1970; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; **ra đầu thú**, tạm giữ ngày 13/9/2017 đến ngày 22/9/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

Những người bị hại:

1. Anh Đỗ Tiến Đ, sinh năm 1979; trú tại: Số 11 G1, phường G, quận E, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.
2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1963; trú tại: Số 34/155 L, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1972; trú tại: Thôn Y1, xã Y, huyện X, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Kim T và Nguyễn Thế H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 09/6/2017, tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hải Phòng phối hợp cùng công an phường Đằng Giang, quận E kiểm tra phát hiện Trần Minh T1, sinh năm 1987, trú tại: Số 12/12 đường E, phường Máy Chai, quận E, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Thế H, sinh năm 1990, trú quán: Tổ 17, cụm 3, phường I, quận E, thành phố Hải Phòng điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH Mode màu vàng nâu đeo BKS: 16M9-3699 không có giấy đăng ký xe, không có giấy tờ tùy thân. Tổ công tác đã mời H về Cơ quan công an để xác minh làm rõ. Tại Cơ quan Công an, H khai nhận chiếc xe máy trên là của Nguyễn Kim T (tên khác: P), sinh năm 1980, trú quán: Ngõ 19 B1A, phường B1, quận B, thành phố Hà Nội đang nhờ H đi cầm cố lấy tiền.

Ngày 11/6/2017, Nguyễn Kim T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đầu thú khai nhận các lần trộm cắp tài sản của mình, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 25/5/2017, Nguyễn Kim T đi bộ một mình từ nhà bạn là Đỗ Thanh H1, sinh năm 1986, trú quán: Ngõ 666, tổ 27, phường O, quận K, thành phố Hải Phòng ra khu vực đầu Ngõ 666 Thiên Lôi nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước cửa phòng trọ tại số 3/666 Thiên Lôi, T phát hiện chiếc xe máy Wave màu xanh nhãn hiệu MINGXING biển kiểm soát (BKS) 37H2-8998 của anh Đỗ Tiến Đ, sinh năm: 1979, trú tại: Số 11 G1, phường G, quận E, thành phố Hải Phòng dựng trước cửa không khóa, không có người trông coi. T lấy chiếc xe rồi dắt bộ ra khu vực đường Q1, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng. Tại đây, T tháo BKS xe vứt đi rồi gọi điện cho Nguyễn Thế H nói là vừa trộm cắp được 01 xe máy và nhờ H ra đấu điện để nổ máy xe. Khoảng 10 phút sau, H đi xe đạp một mình cầm theo tô vít và 01 đoạn dây điện đến chỗ T đấu điện nổ máy xe. Sau đó, T điều khiển chiếc xe máy này đến quán game bắn cá số 110 S, quận K, thành phố Hải Phòng cầm cố cho Trần Đức H2, sinh năm 1987, trú quán: 138/261, R1, phường R, quận K, thành phố Hải Phòng lấy 650.000 đồng. Số tiền này T đã đổi điểm chơi game bắn cá hết. Tại Cơ quan điều tra, H2 khai không cầm cố chiếc xe nào BKS 37H2-8998 do T trộm cắp. Quá trình điều tra, Cơ quan điều

tra đã thu giữ 09 chiếc xe máy tại số 110 Hồ Sen nhưng không có chiếc xe máy của anh Đ. Đến nay, chưa thu hồi được chiếc xe BKS 37H2-8998.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/6/2017, T đi bộ một mình đến khu vực đường Q2, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng nhằm mục đích trộm cắp tài sản (xe máy), khi T đi bộ đến trước cửa số nhà 13/21 đường Q2, T phát hiện 01 chiếc xe máy Honda SH Mode màu vàng- nâu BKS: 15B1 - 794.38 của bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1963, trú quán: Số 34/155 L, quận K, thành phố Hải Phòng dựng tại khu vực bãi đất trống không có người trông coi. T kiểm tra thấy xe không khóa cổ liền dắt bộ về nhà H1. Tại đây, T nói với H là xe máy vừa trộm cắp được và bảo H thay BKS, đấu nối điện để nổ máy xe, H đồng ý. Sau đó, H đấu nối điện nổ máy xe và tháo BKS xe ra thay bằng BKS: 16M9-3699 rồi cả hai mang đi cất giấu tại nhà xe bệnh viện Kiến An, thành phố Hải Phòng. Đến ngày 09/6/2017, do cần tiền tiêu nên T bảo H mang xe đi cầm cố. H đi xe ôm sang bệnh viện Kiến An lấy xe rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh T2, sinh năm: 1970, trú quán: Số 56/25 V1, phường V, quận E, thành phố Hải Phòng nhờ tìm chỗ cầm cố xe nhưng T2 trả lời không biết chỗ nào nên giới thiệu cho Trần Minh T1, T1 đồng ý giúp H đem xe đi cầm cố, khi T1 và H đang đi cầm cố xe thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 09/6/2017, T đi bộ một mình tại khu vực ngõ 292 Lạch Tray (ngõ Hào Khê), quận E, thành phố Hải Phòng nhằm mục đích trộm cắp tài sản (xe máy). Khi đi vào ngách 181, T phát hiện chiếc xe máy Wave α màu đen BKS: 16R5-5808 của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1972, ĐKKHTT: Thôn Y1, xã Y, huyện X, thành phố Hải Phòng dựng trước cửa nhà số 6/181/292 Lạch Tray, không có người trông coi. T liền lấy chiếc xe dắt bộ về sân nhà H1. Tại đây, T nói với H là xe vừa trộm cắp được và nhờ H thay BKS, đấu nối điện nổ máy xe, H đồng ý. Sau đó, T cùng H điều khiển chiếc xe máy này đến quán game bắn cá số 110 Hồ Sen, K cầm cố cho Trần Đức H2 lấy 2.600.000 đồng. Số tiền này T cùng H chơi game bắn cá hết.

Ngoài thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc xe máy như đã nêu trên. T khai: Ngày 27/5/2017, T còn có hành vi giúp Đỗ Duy C (tức: “C lợn”), sinh năm 1995, trú quán: Số 3 B59, Tổ 6, phường Z1, quận Z, thành phố Hải Phòng cầm cố 01 xe máy Wave đỏ đen, BKS: 16M4-8698 tại quán game bắn cá số 110 Hồ Sen với giá 7.000.000 đồng. Chiếc xe trên do C được bạn là T2 (hiện không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ cầm cố giúp. Quá trình điều tra, đã xác định chiếc xe máy BKS: 16M4-8698 là của anh Nguyễn Thanh T5, sinh năm 1987, trú quán: Số 276 Z2a, phường Z2 1, quận Z, thành phố Hải Phòng bị mất trộm vào ngày 15/5/2017 tại số 238 đường Nguyễn Văn Linh, quận K, thành phố Hải Phòng. Ngày 10/6/2017, T mượn 01 xe máy NOVO màu đỏ BKS: 16L7-3256 của chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1976, trú quán: Số 221 W1a, phường W1, quận W, thành phố Hải Phòng. Sau khi mượn xe T đem đến cầm cố tại quán game bắn cá số 35 L1, quận E, thành phố Hải Phòng

cho Cao Thanh T3, sinh năm 1984, trú quán tại: Số 8A42 K1a, phường K1, quận K, thành phố Hải Phòng được 1.500.000 đồng. Số tiền này T chơi game bắn cá và bị thua hết và ngày 07/6/2017, T trộm cắp chiếc xe máy Wave α màu đen BKS: 34N3-9510 tại dãy nhà trọ ở số 1, phụ 56, E1a 1, phường E1, quận E, thành phố Hải Phòng. Sau đó, nhờ H thay BKS: 16N4-4828 vào xe rồi mang tới quán game ở ngõ 173 L (ngõ Lý Phình), phường L, quận K, thành phố Hải Phòng cầm cố cho Nguyễn Đức Tuấn (tức: Phích), sinh năm 1989, trú quán tại: Số 27/46 đường L1, phường L, **quận** K, thành phố Hải Phòng được 3.500.000 đồng. Số tiền này T đổi ra điểm chơi game bắn cá bị thua hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 21 ngày 15/6/2017 và số 61 ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận K kết luận: Giá trị tài sản bị mất trộm gồm: Xe máy MINGXING màu xanh BKS: 37H2-8998 là 4.000.000 đồng; xe máy Honda SH Mode màu vàng-nâu BKS: 16M9-3699 là 35.000.000 đồng; xe máy Honda Wave màu đen không biển kiểm soát có số khung: RLHHC12179Y234057; số máy: HC12E-1434989 là 8.000.000 đồng. Tổng giá trị 03 chiếc xe máy do T trộm cắp là: 47.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 154/CT-VKS-P3 ngày 23 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Kim T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thế H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, đồng thời phân tích hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Kim T

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế H.

Xử phạt:

Nguyễn Kim T: Từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Nguyễn Thế H: Từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Đỗ Tiến Đ 4.000.000 đồng và buộc các bị cáo phải nộp lại tiền thu lợi bất chính 2.600.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo cùng các tài liệu tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Kim T và Nguyễn Thế H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Từ ngày 25/5/2017 đến ngày 09/6/2017, Nguyễn Kim T đã lợi dụng sơ hở của anh Đỗ Tiến Đ, chị Nguyễn Thị D, anh Nguyễn Văn M trong việc quản lý tài sản, T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 chiếc xe máy, có tổng giá trị 47.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp tài sản, T đã liên lạc với Nguyễn Thế H để nhờ H đầu điện nổ máy xe, thay biển kiểm soát và cất giấu, mang xe đi tiêu thụ. H biết những chiếc xe máy này do phạm tội mà có những vẫn đồng ý giúp T. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo H đã xâm phạm an toàn, trật tự công cộng làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[1] Xét tình tiết định khung hình phạt:

Đối với tội “Trộm cắp tài sản”: Theo Kết luận định giá tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Kim T chiếm đoạt là 47.000.000 đồng, bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”: Bị cáo Nguyễn Thế H không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Kim T và Nguyễn Thế H đều nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo sau khi bị bắt đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T và H ra đầu thú, bị cáo H có ông và bà đều tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với cả 2 bị cáo.

Xét hoàn cảnh cả 2 bị cáo đều không có chỗ ở cố định; gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và thu lợi bất chính:

- Những người bị hại chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn M đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, đối với tài sản trộm cắp của anh Nguyễn Văn M, các bị cáo đã cầm cố chiếc xe Wave α được số tiền 2.600.000 đồng, các bị cáo T, H cùng chi tiêu hết số tiền này. Đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền này, mỗi bị cáo phải nộp lại $2.600.000 : 2 = 1.300.000$ đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với người bị hại Đỗ Tiến Đ, anh Đ yêu cầu phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (là giá trị chiếc xe máy theo Kết luận định giá tài sản). Đây là yêu cầu hợp pháp của người bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo T phải bồi thường cho người bị hại Đỗ Tiến Đ số tiền 4.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 2 biển kiểm soát xe mô tô và 01 áo sơ mi: Bị cáo T đã sử dụng và cầm cố tại quán game bắn cá không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Thế H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Kim T (tức: P)** phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo **Nguyễn Thế H** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Kim T

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế H.

Xử phạt:

Nguyễn Kim T (tức P) : 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2017.

Nguyễn Thế H: 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2017.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc:

Bị cáo Nguyễn Kim T bồi thường cho người bị hại là anh Đỗ Tiến Đ số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chưa thi hành khoản tiền bồi thường thì phải

chịu khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về thu lợi bất chính: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Buộc bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Thế H, mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền thu lợi bất chính thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (Hai) biên kiểm soát xe mô tô; 01 (Một) áo sơ mi

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao tang vật ngày 23/10/2017 tại Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Thế H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Kim T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm